

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày: 04-8-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phương  
*Các Hội thẩm nhân:* Bà Nguyễn Thị Thao  
Ông Lưu Việt Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 05-6-1974, tại huyện TN, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn YB, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị E, đều đã chết. Có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003 ; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 16-4-2021 bị UBND xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 63/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Hà Kim D, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn KL, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn TN, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 15 tháng 04 năm 2021, T một mình đi bộ theo đường quốc lộ 37 đi xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái, đi đến khu vực dốc (thuộc thôn Lương An, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái) thì gặp anh Hà Kim D điều khiển xe mô tô theo hướng thành phố YB đi xã HK. T hỏi anh D cho đi nhờ xe và được anh Hà Kim D đồng ý. Trên đường đi, Nguyễn Văn T ngồi phía sau, phát hiện trong túi áo khoác của anh Hà Kim D đang mặc (túi áo phía dưới bên phải, loại áo khoác đại cán không cài cúc) có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng anh Hà Kim D đang tập trung lái xe, Nguyễn Văn T cho tay vào túi áo lấy chiếc điện thoại di động. Khi đến cổng trường cấp III, xã HK, huyện TY, nơi anh Hà Kim D làm việc, Nguyễn Văn T xuống xe cất chiếc điện thoại di động vừa lấy được vào túi quần, đi bộ vào xã HC tìm chỗ tiêu thụ, nhưng không tìm được nên Nguyễn Văn T cầm chiếc điện thoại về nhà.

Trưa ngày 16-4-2021, Nguyễn Văn T mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Hà Minh T: Thôn TN, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tại đây, Nguyễn Văn T nói với Hà Minh T chiếc điện thoại này là của vợ, do đang cần tiền nên muốn cầm cố, Hà Minh T đồng ý cho Nguyễn Văn T cầm cố điện thoại với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó Nguyễn Văn T mang số tiền này đi tiêu sài cá nhân hết. Đến sáng ngày 17-4-2021, Nguyễn Văn T tiếp tục gặp Hà Minh T muốn lấy thêm 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), Hà Minh T đồng ý và đưa cho Nguyễn Văn T 100.000đ, Nguyễn Văn T mang đi tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 tại cửa hàng mua bán điện thoại của Hà Minh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 19-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 mua mới tháng 01-2021 có giá là 4.500.000đồng, tại thời điểm tài sản bị xâm phạm đã hao mòn 20%, giá trị còn lại là 4.500.000 đồng x 80% = 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTY ngày 15-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Kim D đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 600.000đồng nên không đặt ra giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập gì nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 15-4-2021, tại khu vực xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của anh Hà Kim D Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có giá trị 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Ngày 16-4-2021 bị Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 63/QĐ-UBND, bị cáo chưa chấp hành. Ngày 30-3-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 89/2011/HSST. Ngày 28-8-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 57/2014/HSST (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy

đó làm bài học ăn năn hối cải trở thành công dân có ích cho xã hội mà ngày 15-04-2021 tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Hà Minh T là người cho bị cáo cắm chiếc điện thoại. Quá trình điều tra Hà Minh T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Hà Minh T là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hà Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng chẵn) đã cắm điện thoại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19-4-2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Phương**